

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	12,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.8%	-7.7%	-

DT thuần	2024	YoY
	357	▼ 423
	tỷ VNĐ	▼ 54.2%

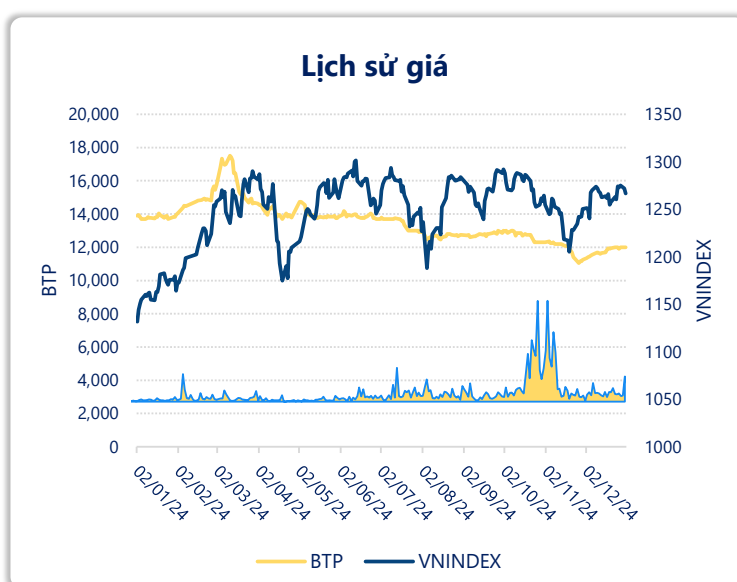
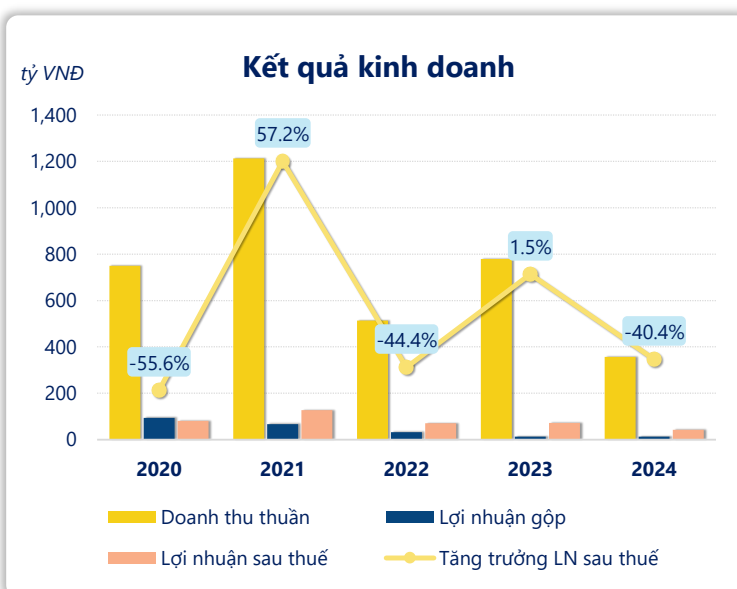
LN gộp	2024	YoY
	13.5	▲ 1.00
	tỷ VNĐ	▲ 8.4%

LN thuần	2024	YoY
	43.9	▼ 28.7
	tỷ VNĐ	▼ 39.5%

LN sau thuế	2024	YoY
	42.8	▼ 29.0
	tỷ VNĐ	▼ 40.4%

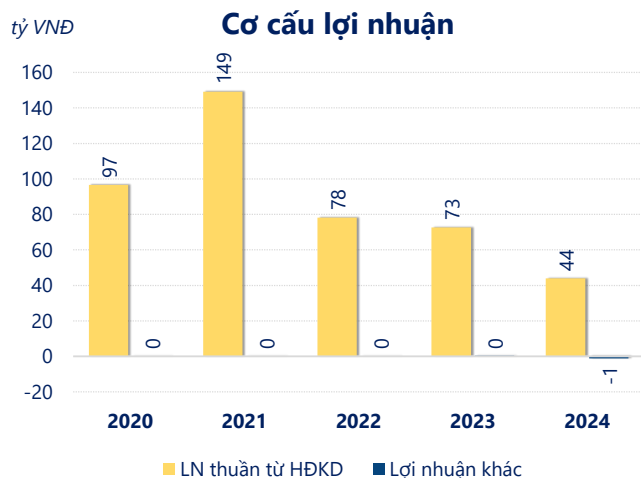
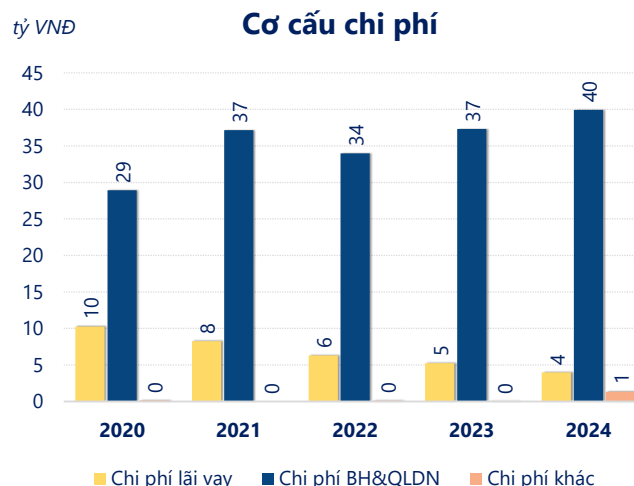
ROE	2024	+/- YoY
	3.8%	▼ 2.1%

ROA	2024	+/- YoY
	3.1%	▼ 1.6%



Năm **2024**, **BTP** ghi nhận doanh thu thuần **357.4** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **42.82** tỷ đồng, lần lượt **giảm 54.2%** và **giảm 40.4%** so với năm trước.

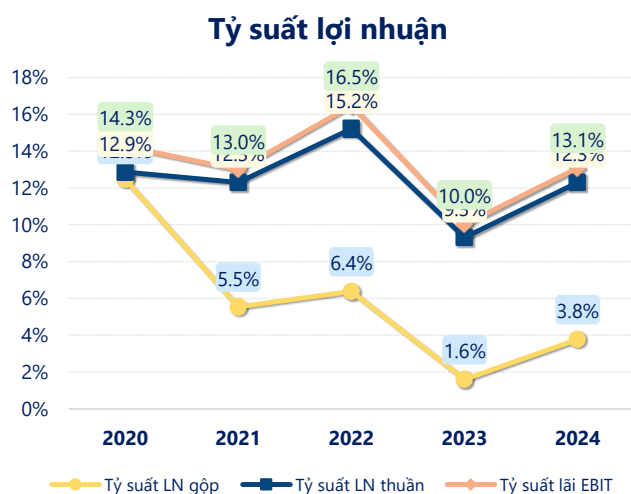
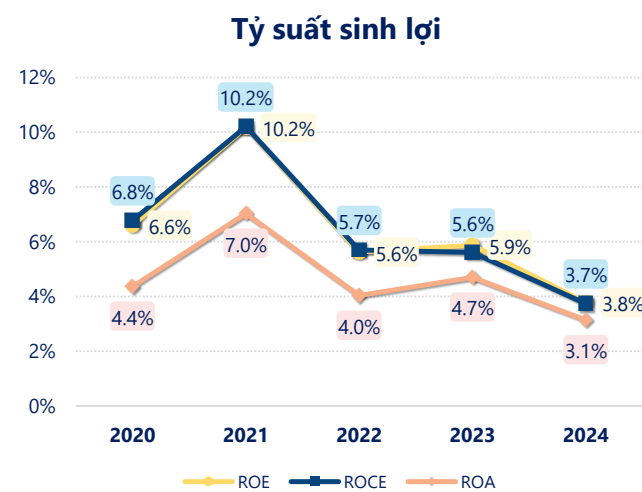
Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **3.78%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.



Năm **2024**, **BTP** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **43.95** tỷ đồng, **giảm đi 28.68** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (88.08 tỷ đồng) là 44.14 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **3.98** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **39.95** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 1.33** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của BTP năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **3.78%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



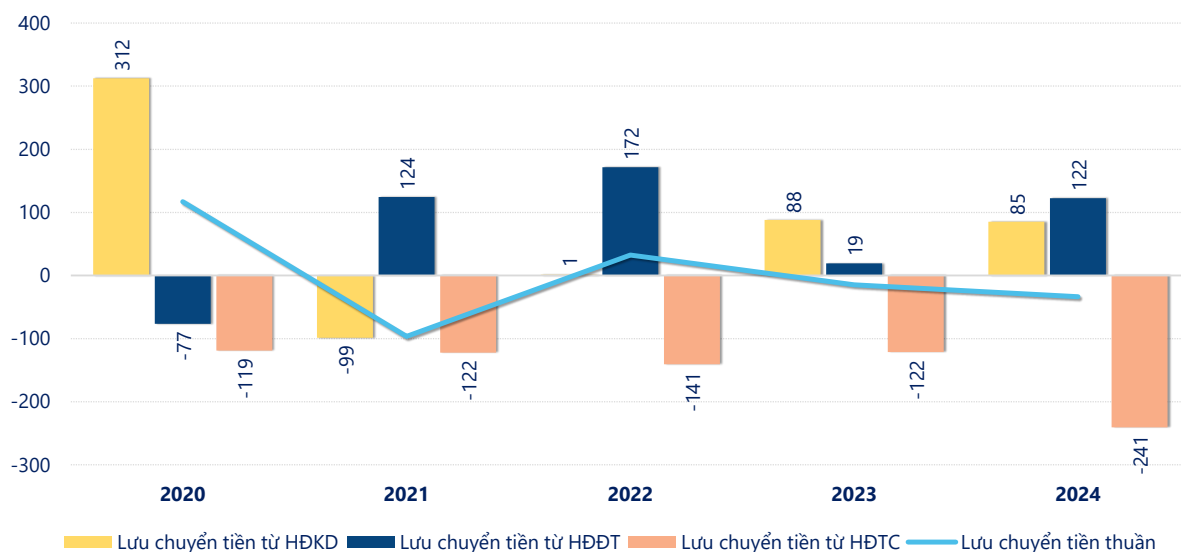
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	750	1,213	513	780	357
Giá vốn hàng bán	657	1,146	481	767	344
Lợi nhuận gộp	93.6	67.3	32.8	12.5	13.5
Doanh thu HĐTC	71.1	121	85.6	103	74.4
Chi phí TC	39.2	2.05	6.30	5.26	3.98
Chi phí lãi vay	10.3	8.27	6.30	5.26	3.98
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.03	0.02	0.02	0.01	0.01
Chi phí QLDN	28.9	37.1	34.0	37.3	39.9
LN thuần từ HĐKD	96.6	149	78.1	72.6	43.9
Lợi nhuận khác	0.12	0.19	0.15	0.27	-1.13
LN trước thuế	96.7	149	78.3	72.9	42.8
Lợi nhuận sau thuế	80.9	127	70.7	71.8	42.8
LNST của CĐ cty mẹ	80.9	127	70.7	71.8	42.8

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của BTP bằng **-33.52** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (-14.71 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **85.04** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **122.2** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-240.8** tỷ đồng.